

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 279 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 145/TTr-SNV ngày 23 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ các Quyết định sau: Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum; Quyết định số 365/QĐ-STNMT ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Kon Tum và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NC_{TTTT}, TTHG.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Kon Tum

*(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất (sau đây gọi tắt là Trung Tâm) là tổ chức phát triển quỹ đất, là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum; có chức năng thực hiện quản lý quỹ đất; lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai; tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật và các dịch vụ khác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ phù hợp với năng lực theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai.
2. Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.
3. Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
5. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
6. Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất.
7. Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai.

8. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan.

9. Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về các lĩnh vực công tác được giao.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, chế độ tiền lương, các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành; quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và theo sự phân cấp, phân công của cấp thẩm quyền và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, đại diện pháp nhân của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc là người được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý, Phát triển quỹ đất và bồi thường giải phóng mặt bằng.

Căn cứ số lượng người làm việc, vị trí việc làm của đơn vị để thực hiện thành lập phòng chuyên môn theo quy định. Lãnh đạo các phòng có Trưởng phòng

và các Phó Trưởng phòng; tiêu chuẩn, điều kiện; quy trình, trình tự và thẩm quyền bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành và quy định của pháp luật (sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Biên chế (số lượng người làm việc)

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, Giám đốc Trung tâm thực hiện việc điều hòa biên chế cho các phòng, đơn vị chức năng thuộc đơn vị, bảo đảm phân bổ hợp lý theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch chức danh nghề nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị. Đồng thời, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch biên chế sự nghiệp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định và thực hiện cắt giảm biên chế theo lộ trình.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Văn phòng căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 4. Cơ chế tài chính

1. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Mức độ tự chủ tài chính: Ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3).

2. Việc xây dựng phương án, phân loại mức độ tự chủ tài chính, trình giao quyền tự chủ tài chính, phân loại mức độ tự chủ tài chính và rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy định này, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này./.
